

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đại Tân giai đoạn 2022-2025
và tầm nhìn đến năm 2030

Trường Tiểu học và THCS Đại Tân được thành lập theo quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 01/06/2022 của Ủy ban nhân dân Huyện Đại Lộc về việc sáp nhập trường TH Đoàn Trì và trường THCS Hoàng Văn Thụ thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đại Tân (TH&THCS). Trong các năm qua, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các giáo viên và học sinh, chất lượng giáo dục nhà trường đạt chỉ tiêu đề ra.

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định rõ mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của trường TH&THCS Đại Tân. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường cũng như chương trình hành động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường và của địa phương.

Xây dựng chiến lược Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 -2025 và tầm nhìn 2030 của trường TH&THCS Đại Tân có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; đồng thời đảm bảo các điều kiện tốt nhất để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 -2025 và tầm nhìn đến năm 2030, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của địa phương bắt đầu thực hiện từ năm học 2022-2023; nhằm rà soát, bổ sung định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước và nâng cao các tiêu chí theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn 2030 của trường TH&THCS Đại Tân được xây dựng dựa trên các căn cứ sau đây:

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục

và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông;

Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam, khóa XXI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Đại Tân nhiệm kỳ 2020 -2025, Nghị quyết đại hội chi bộ trường TH&THCS Đại Tân nhiệm kỳ 2022-2025.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I/ MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG (đánh giá tại thời điểm kết thúc năm học 2022-2023).

1) Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

Tổng số CB, GV, NV của trường: 49 Trong đó:

- + Hiệu trưởng: 1
- + Phó hiệu trưởng: 02
- + Tổng phụ trách Đội: 1
- + Giáo viên: 37

Trong đó: THCS: 16 BC;

Tiểu học: 21 (biên chế 16, hợp đồng 05)

- + Nhân viên: 08 [01 Kế toán, 01 thiết bị, 01 Văn thư, 02 Thư viện, HĐ: (01 Y tế; 02 Bảo vệ)]

** Số lượng GV ở từng môn*

TT	Môn	Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Ghi chú
1	Nhiều môn TH	11	04	(*)
2	Tiếng Anh	02	01	TH: 02
3	Thể dục	03	0	TH: 01
4	Âm nhạc	02	0	TH: 01
5	Mỹ thuật	02	0	TH: 01
6	Tin học	02	0	TH: 01

TT	Môn	Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Ghi chú
7	Toán	02	0	
8	Lý	01	0	
9	Hóa	01	0	
10	Sinh học	01	0	
11	Ngữ Văn	02	0	
12	Lịch sử	01	0	
13	Địa lí	01	0	
14	GDCD	01	0	
15	Công nghệ	01		
Tổng cộng		33	04	

- Cán bộ quản lí trẻ, năng động, nhạy bén, trách nhiệm, có sáng tạo, quyết tâm trong công tác tổ chức quản lí. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế nhà trường và tình hình địa phương của xã Đại Tân. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ban giám hiệu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đảm bảo chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đa số có khả năng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường 33,4%, cấp tỉnh 11,1%.

- Số Đảng viên : Tỷ lệ: 34%.

2. Chất lượng giáo dục.

Khối	TSHS được đánh giá	KẾT QUẢ CUỐI NĂM				
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn Thành Tốt (1,2,3) Thành tích vượt trội (4,5)	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Khen thưởng

		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	68	34	50	16	23,5	18	26,5	0		50	73,5
2	72	29	40,3	21	29,2	22	30,5	0		50	69,4
3	74	30	40,5	21	28,4	23	31,0	0		51	68,9
4	81	26	32,1	23	28,4	32	39,5	0		49	60,5
5	81	39	48,1	17	21,0	25	30,9	0		56	69,1
Tổng cộng	376	158	42,0	98	26,1	120	31,9	0		256	68,1

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	60	57	95%	3	5%	0		0	
7	50	48	96%	2	4%	0		0	
Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
8	57	57	100%	0		0		0	
9	65	64	98,46%	1	1,54%	0		0	
TC	232	226	97,41%	6	2,59%	0	0	0	
21-22	217	216	99,54%	1	0,46%	0	0,00%	0	0,00%
Tăng (+) Giảm (-)	15	10	-2,13	5	2,13	0	0	0	0

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ HỌC TẬP							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	60	12	20%	30	50%	18	30%	0	0
7	50	14	28%	18	36%	17	34%	1	2%

3. Cơ sở vật chất. (Phụ lục đính kèm)

4. Điểm mạnh:

-Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giáo viên được bố trí dạy đủ các môn, tất cả học sinh được dạy môn tự chọn Tin học. Giáo viên có trình độ đạt chuẩn 94,11%, chấp hành nhiệm vụ phân công, ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Tỷ lệ GVĐG các cấp hàng năm đạt tỷ lệ > 30%.

-*Về cán bộ quản lý*: năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Triển khai công việc và kiểm tra, đánh giá khách quan. Được sự tin tưởng của đội ngũ, cha mẹ học sinh và lãnh đạo địa phương

-*Về học sinh*: trong các năm học tiếp theo của giai đoạn 2022 -2025 số lượng học sinh duy trì khoảng 610 đến 660 học sinh ở 2 cấp học. Trường vẫn giữ số lượng 22 lớp trong đó THCS có 8 lớp, Tiểu học 14 lớp (không có lớp ghép). Quy mô học sinh ít biến động duy trì sự ổn định trong nhà trường.

Chất lượng 2 mặt giáo dục ngày càng nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi về học lực và xếp loại khá, tốt về hạnh kiểm tăng dần năm sau cao hơn năm trước. Phần lớn học sinh rất ngoan, lễ phép, biết vâng lời thầy cô giáo và cố gắng vươn lên trong học tập.

-*Về cơ sở vật chất*: đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, có đủ ti vi màn hình lớn phục vụ cho UDCNTT trong dạy học, bàn ghế đảm bảo, các phòng âm nhạc, tin học, thí nghiệm thực hành, sân chơi, nhà để xe, khu vệ sinh học sinh, công trình nước sạch đảm bảo.

-Máy vi tính, máy in trang bị đầy đủ cho khối hành chính quản trị, tất cả giáo viên ở trường đều có máy tính xách tay để phục vụ cho việc dạy.

5. Điểm yếu.

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên*:

+ Có một số giáo viên nơi xa nên đến trường công tác nên khó khăn cho việc đi lại, tham gia các hoạt động của trường, giáo viên thỉnh giảng ở cấp tiểu học không có sự ổn định lâu dài nên khó bố trí công tác phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng và kinh nghiệm. Giáo viên nghỉ hưu hàng năm từ 2-3 người, lực lượng bổ sung chưa kịp thời nên đội ngũ thường xuyên thiếu.

- *Chất lượng học sinh*: Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

+ Tác động những tiêu cực từ môi xã hội đã làm ảnh hưởng không tốt đến ý thức và động cơ học tập của một bộ phận học sinh trong nhà trường.

+ Chất lượng học sinh giỏi đôi khi thiếu ổn định.

-*Tổ chức quản lý*: Cơ sở vật chất còn thiếu: Phòng học bộ môn, thư viện, phòng truyền thống, phòng tổ bộ môn,... Thiết bị dạy học không đồng bộ, thiếu độ chính xác chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

+ Do quy mô cấp học nhỏ (đặc biệt THCS), đa số các môn học có số lượng giáo viên ít (từ 1 đến 2 GV), tổ chuyên môn gồm giáo viên của nhiều bộ môn khác nhau nên việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy không thuận lợi.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI.

1. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo huyện, Đảng uỷ, UBND và các Ban ngành đoàn thể của địa phương xã Đại Tân nên cơ sở vật chất của trường ngày càng

khang trang đảm bảo yêu cầu phục vụ dạy và học.

-Được CMHS hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục.

-Đội ngũ CB,VC trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

2. Thách thức.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học tích cực với điều kiện phục vụ, ý thức, động cơ học tập còn nhiều bất cập. Do điều kiện phát triển kinh tế -xã hội ở địa phương còn khó khăn nên sự đầu tư cho con còn rất hạn chế.

- Một số giáo viên, nhân viên chưa có động lực đổi mới và tinh thần làm việc thiếu tính sáng tạo. Tính cộng đồng trách nhiệm chưa cao.

- Đội ngũ thiếu ổn định và thay đổi thường xuyên. Khó có thể xây dựng được chiến lược phát triển lâu dài nhất là công tác cán bộ.

- Lối sống đua đòi, thực dụng len lỏi xuất hiện trong học sinh đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Phần lớn phụ huynh làm ăn xa nên công tác quản lý việc học của học sinh chưa được quan tâm.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Duy trì công tác PCGD đạt ở mức 3 hàng năm trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì sĩ số và tập trung giúp đỡ học sinh yếu, học sinh chậm tiến, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, cơ sở vật chất thiết bị dạy học đảm bảo. Phần đầu đạt trường có chất lượng tốt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức có tâm huyết và năng lực để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Giữ vững khối đoàn kết và xây dựng tinh thần cộng đồng trách nhiệm thể hiện ở từng cá nhân.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và sắm mới CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục. Chú trọng xây dựng cảnh quan sáng- xanh-sạch-đẹp, trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện.

-Thực hiện tốt chương trình GDPT 2018

II. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TÂM NHÌN.

1. Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, hạnh phúc; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng của mình.

2. Các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh:

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tinh thần trách nhiệm;
- Tinh thần hợp tác, chia sẻ;
- Tinh thần đoàn kết;
- Tính trung thực và sáng tạo;
- Lòng tự trọng và nhân ái;
- Tinh thần cầu tiến và khát vọng vươn lên.

2. Tâm nhìn:

Đến cuối năm 2023, trường TH&THCS Đại Tân tiếp tục công nhận chuẩn quốc và Kiểm định chất lượng giáo dục sau mức 3. Thực hiện trường học 2 buổi/ngày vào năm 2024. Năm 2025 khẳng định là trường phát triển theo hướng hiện đại.

Đến năm 2030, trường TH&THCS Đại Tân là trường có quy mô phát triển hiện đại, có chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định là một trong những trường có chất lượng tốt của huyện Đại Lộc. Nơi giáo viên và học sinh phấn đấu thi đua dạy tốt-học tốt, luôn có khát vọng vươn lên.

B. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1- Mục tiêu

1.1- Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục; thực hiện đảm bảo theo mục tiêu của chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện của địa phương và thực tế của nhà trường gắn với mục tiêu giáo dục của đất nước.

Phấn đấu đến năm 2025, trường TH-THCS Đại Tân được xếp hạng 9-10 trong các trường ở mỗi cấp học, có chất lượng giáo dục toàn diện của huyện Đại Lộc.

+ Mục tiêu ngắn hạn:

Từ 2022-2024: thực hiện phong trào xây dựng môi trường giáo dục “an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc” ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. thực sự với học sinh "mỗi ngày đến trường là một ngày vui"

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng CSVC, cải tiến chất lượng theo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện ở từng năm học để đến 2024 đề nghị công nhận KĐCL mức 3, TCQG mức 2 và cùng với xã Đại Tân về đích nông thôn mới.

+ Mục tiêu trung hạn:

Từ 2024-2026: tiếp tục bổ sung CSVC nhà trường đảm bảo các yêu cầu để phục vụ dạy học, tổ chức dạy 2 buổi/ ngày, trường có nề nếp tốt, là trung tâm văn hóa của xã Đại Tân.

+ Mục tiêu dài hạn:

Từ 2024- 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được nâng cao, hiệu quả và thực chất.
- Cải tiến kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức 2

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Mục tiêu về quy mô và tổ chức bộ máy:

***Cán bộ quản lý:**

Chức danh	Trình độ	QLNN	TCCT	XL chuẩn
HT	ĐHSP	x	x	Tốt
02 PHT	ĐHSP	x	x	Tốt

***Giáo viên (cơ hữu):**

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			
		> Đại học	Đại học	Cao đẳng	Tỷ lệ đạt chuẩn
2022-2023	34		29	5	85,29
2023-2024	38		33	5	86,84
2024-2025	38		35	3	92,10
2025-2026	38		36	2	94,74
2026-2027	38		38	0	100
2027-2028	38		38	0	100
2028-2029	38		38	0	100

2029-2030	38		38	0	100
-----------	----	--	----	---	-----

***Nhân viên:**

Nhân viên	Thư viện	Văn thư	Kế toán	Y tế	Thiết bị	Bảo vệ
Trình độ	ĐH	TC	ĐH	CD	CD	THCS

Nâng chuẩn trình độ nhân viên có bằng Đại học (trừ bảo vệ)

***Về quy mô học sinh:**

-Cấp Tiểu học:

Năm học	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
2022-2023	14	375	26,7	68	72	73	81	81
2023-2024	14	383	27,35	89	68	72	73	81
2024-2025	14	376	26,85	74	89	68	72	73
2025-2026	13	367	26,21	64	74	89	68	72
2026-2027	13	360	25,71	65	64	74	89	68
2027-2028	13	362	25,85	70	65	64	74	89
2028-2029	15	357	25,21	80	70	65	64	74
2029-2030	14	360	25,71	81	80	70	65	64

-Cấp THCS:

Năm học	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2022-2023	8	232	29.0	61	50	57	64
2023-2024	8	249	31,125	81	61	50	57
2024-2025	8	272	34,125	81	81	61	50
2025-2026	8	296	37	73	81	81	61
2026-2027	8	307	38,37	72	73	81	81
2027-2028	8	294	36,75	68	72	73	81
2028-2029	8	302	35,75	89	68	72	73
2029-2030	8	303	37,87	74	89	68	72

1.2.2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

a. Học lực: Chỉ tiêu: xếp loại

Giỏi: 25-30%, Khá: 40-45%, TB: 29 - 30%, Yếu: 0-1% , Kém: 0 (lưu ban: 0 – 0,25%)

Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99,75%

b. Hạnh kiểm: Chỉ tiêu xếp loại Tốt: 90-95%, Khá: 05-10%, TB: 0%

1.2.3 Cơ sở vật chất-thiết bị dạy học

a- Khối phục vụ học tập:

-Phòng học: 18 (kiên cố: 11, bán kiên cố:7).

-Từ năm học 2022-2023: Phòng học: 22 (kiên cố: 15, bán kiên cố:7).

- Phòng bộ môn Hóa -Lý, Sinh-Công nghệ: 2 (THCS)

- Phòng AN:01, MT: 01; TA: 01

- Phòng Tin học: 2; Phòng thiết bị: 1(TH); Phòng Thư viện: 2, nhà đa năng 1(TH).

- Từ năm 2023-2024:
- Phòng bộ môn Hóa -Lý, Sinh-Công nghệ: 2 (THCS)
- Phòng AN:02, MT: 02; TA: 02
- Phòng Tin học: 2; Phòng thiết bị: 2; Phòng Thư viện: 2, nhà đa năng 1(TH).

a- Khối hành chính quản trị:

- Phòng HT, PHT (2), VP-kho VT (2), CĐ, Đội, YT, TB, TV (2): 11
- Phòng Hội đồng: 2; Phòng tổ chuyên môn: 1; Phòng truyền thống: 1
- Nhà công vụ: 3; Phòng kho: 3; Phòng Bảo vệ: 2

c-Khuôn viên, sân chơi bãi tập:

Khuôn viên nhà trường có diện tích: cấp Tiểu học: 5500 m², cấp THCS: 7711m²

bố trí các công trình hợp lý có sân chơi có cây xanh bóng mát, sân bãi tập 1722 m² có hồ nhảy xa, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập.

Nhà xe GV và HS bố trí thuận tiện cho việc đỗ xe, đảm bảo sử dụng tốt, Nhà vệ sinh GV-HS luôn sạch sẽ, không ảnh hưởng đến môi trường.

d-Thiết bị dạy học:

-Dụng cụ thí nghiệm, thực hành, đồ dùng dạy đảm bảo cho các khối
-Bàn ghế đầy đủ, điện quạt bố trí đảm bảo độ mát và ánh sáng các phòng học thoáng mát

- Ti vi màn hình lớn: 50 inch (30 chiếc, bố trí ở các phòng học và thực hành), Máy vi tính bàn gồm 10, laptop có 04 cái trang bị đủ ở các phòng làm việc và phòng tin học gồm 47 máy (ở 2 cơ sở) được kết nối internet, bộ âm thanh gồm 02 bộ di động phục vụ hoạt động của toàn trường.

- Có đủ phòng học đảm bảo học một ca, phòng bộ môn với trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Cảnh quan nhà trường được xây dựng thiết kế đảm bảo quy hoạch, thực sự xanh - sạch - đẹp, thân thiện, có tính mô phạm cao.

1.2.4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khơi dậy trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thi đua làm việc và học tập.

- Giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm hay với các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

2- Chỉ tiêu:

2.1- Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên và nhân viên được đánh giá Khá, Giỏi.

- 100% CB, VC thành thạo việc UDCNTT và sử dụng các phần mềm trong giảng dạy và quản lý.

- Có trên 40 % số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

- 100 % Giáo viên tốt nghiệp Đại học.

2.2. Học sinh

- Qui mô: + Lớp học: Số lượng 22 lớp/ năm từ nay đến năm 2030.

+ Học sinh: Từ 610-660 (có xu hướng tăng)

- Chất lượng học tập:

+ > 70% xếp loại học lực khá, giỏi (25-30% xếp loại giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh yếu < 1% ; không có học sinh kém.

+ Tỷ lệ học sinh cấp Tiểu học được đánh giá Đạt, HTT: >

99,8%

(Được xét lên lớp sau thi lại đạt: 99,75% trở lên)

+ Tỷ lệ Hoàn thành CTTH, TN THCS: đạt 100 %.

+ Thi học sinh giỏi: Cấp Huyện phần đầu 50% hs dự thi đạt giải;

- Chất lượng hạnh kiểm (phẩm chất cần đạt).

+ Chỉ tiêu: 100% Khá, Tốt. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng đa năng được sửa chữa nâng cấp, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học, làm việc đạt chuẩn theo chức năng.

- Các phòng tin học, phòng bộ môn, phòng âm nhạc được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường, là thước đo đánh giá phẩm chất năng lực của từng cá nhân”

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Đại Tân nhiệm kỳ 2020 -2025;

- Tuyên truyền trong CB,VC, học sinh và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên các phương tiện thông tin (Đài truyền thanh của xã, Cổng thông tin điện tử website của trường, Hội nghị CMHS, cuộc họp HĐND để lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động thực hiện kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của đội ngũ để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược;

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi về thực hiện nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, phòng chống bạo lực học đường.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể ở địa phương và xã hội.

II. Các giải pháp cụ thể

1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế *tự chủ và tự chịu trách nhiệm* về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác, vận động giúp đỡ của các tổ chức bên ngoài nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường và đảm bảo sự thống nhất.

2. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBVC, phù hợp với vị trí việc làm theo chuyên ngành đào tạo, sở trường chuyên môn.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn. Sắp xếp các tổ chuyên môn hợp lý nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Xây dựng đội ngũ :

- Xây dựng đội ngũ CB,VC ổn định và đủ về số lượng theo biên chế được giao; có phẩm chất chính trị tốt; năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định, có phong cách sư phạm, đạo đức, lối sống mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc, làm tốt công tác dự nguồn hàng năm để bổ sung CBQL kế cận.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CB,VC thông qua các tiêu chí, hiệu quả công việc, những đóng góp với các phong trào của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CB,VC có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ chủ chốt, trẻ, có tài năng, phát triển Đảng để bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua, không đánh giá bằng định tính đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ trong công việc đề cao tính cộng đồng trách nhiệm để mỗi CB,VC đều muốn lao động cống hiến và gắn kết với nhà trường.

4- Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, **đặc biệt là chất lượng mũi nhọn**. Đổi mới phương pháp dạy học tích cực và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực phù hợp với mục tiêu, chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, thực hiện chương trình GDPT 2018 trong suốt giai đoạn.

- Thực hiện tốt công tác KĐCLGD -TCQG năm 2024.

5. Cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục thực hiện các hạng mục công trình xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng bộ môn, khu hành chính quản trị, khu về sinh theo thông tư 13/TT-BGD, khu vui chơi, bãi tập thể dục thể thao của HS.

- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy vi tính và các phần mềm đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống internet.

6. Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà trường.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ, hạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng các phòng bộ môn, phòng đa năng và xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt và học tập, hệ thống chứa cấp nước, tường rào, cống thoát nước...

7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua diễn đàn trao đổi.

- Nâng cấp phần mềm quản lí giáo dục, học tập VNPT, tạo sự liên kết chặt chẽ với CMHS về công tác phối hợp giáo dục.

- Xây dựng lòng tin và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường và đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phát huy truyền thống, nêu cao tinh thần trách nhiệm và mục tiêu phấn đấu của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Xây dựng kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được hình thành với sự góp ý kiến của tập thể CB,VC; của các bộ phận Công đoàn, Chi đoàn, tổ chuyên môn, Cha mẹ học sinh, các đoàn thể xã hội, của UBND xã Đại Tân. Sau khi tiếp thu ý kiến nhà trường xây dựng kế hoạch để đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt và phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB,VC nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan đến sự nghiệp giáo dục.

II. Phổ biến kế hoạch:

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; được công khai trên các phương tiện thông tin của nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành triển khai kế hoạch. Trong quá trình thực hiện sau từng giai đoạn, kế hoạch sẽ được điều chỉnh, bổ sung sát với tình hình thực tế của nhà trường. Mọi điều chỉnh, bổ sung cũng như kết quả thực hiện sẽ được công khai.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

1. *Giai đoạn 1:* Từ năm 2022 – 2024 : tiếp tục giữ chuẩn từng bước đầu tư hoàn chỉnh CSVC-TB; phần đầu xây dựng từng năm để sau 5 năm là hoàn chỉnh; xác định việc thực hiện KĐCL và TCQG là nhiệm vụ chính trị quan trọng của nhà trường, đến năm 2024 thực hiện KĐCL và TCQG, về đích xã nông thôn mới.

- *Giai đoạn 2:* Từ năm 2024-2027: Nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đảm bảo chương trình GDPT mới, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao; tạo niềm tin cho xã hội.

- *Giai đoạn 3:* Từ năm 2027-2030: Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn, thường xuyên bổ sung CSVC, thiết bị để tạo môi trường học tập tốt nhất.

IV. Phân công trách nhiệm:

1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tới từng CB, VC. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và xác định lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các công việc trong lộ trình thực hiện được xác định.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch hàng năm theo từng giai đoạn phát triển xác định việc làm đến đâu trong kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm phần việc chuyên môn, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm. Phân công thực hiện hợp lý cho các cá nhân phù hợp với trách nhiệm, năng lực, sở trường, vị trí việc làm.

- Chủ động xây dựng phương án phát triển của tổ chuyên môn và các giải pháp để hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

4. Đối với CB, VC:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Đối với học sinh:

Không ngừng tự giác học tập, tích cực tham gia các hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học THPT hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành người công dân tốt.

6. Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh và tuyên truyền kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến toàn dân.

- Tăng cường việc giáo dục của gia đình, CMHS quan tâm đúng mức đối với con em, tránh tư tưởng “khoán trắng” cho nhà trường.

7. Các tổ chức, Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển.

E. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

I. Đối với Phòng GDĐT Đại Lộc:

+ Phê duyệt kế hoạch chiến lược và quan tâm hỗ trợ cho trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

II. Đối với chính quyền địa phương:

1. UBND xã Đại Tân: Hỗ trợ chủ trương, tổ chức tuyên truyền trong nhân dân toàn xã về kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của trường TH&THCS Đại Tân. Đẩy mạnh hoạt động và phát huy tác dụng của Hội đồng Giáo dục xã.

2. UBND huyện Đại Lộc: Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Trên đây là kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến 2030 của trường TH&THCS Đại Tân. Trong từng năm, nhà trường sẽ đánh giá, rà soát bổ sung kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu phát triển ./.

Nơi nhận:

- ĐU, UBND xã (b/c);
- Phòng GDĐT (b/c);
- CB,VC (t/h)
- Đăng Website trường
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Tuấn